

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục 06 - Quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động y tế - dân số trên địa bàn sử dụng kinh phí sự nghiệp thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2026/TT-BTC;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 303/TTr-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2026 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết, sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục 06 - Quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động y tế - dân số trên địa bàn sử dụng kinh phí sự nghiệp thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 107/BC-BVHXXH ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 321/BC-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Văn bản số 3529/UBND-TH ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc báo cáo tiếp thu, giải trình thảo luận Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về các nội dung trình kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục 06 - Quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động y tế - dân số trên địa bàn sử dụng kinh phí sự nghiệp thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục 06 - Quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động y tế - dân số trên địa bàn sử dụng kinh phí sự nghiệp thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố**

1. Sửa đổi, bổ sung Phần I như sau:

**“I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động y tế - dân số trên địa bàn sử dụng kinh phí sự nghiệp thành phố Hà Nội (bao gồm: y tế dự phòng; các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; các hoạt động kiểm nghiệm, xét nghiệm; các hoạt động an toàn thực phẩm; các hoạt động dân số; các hoạt động pháp y; các hoạt động giám định y khoa; các hoạt động y tế - dân số khác theo các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án)”.

2. Sửa đổi tên mục 2 như sau:

“2. Nội dung và mức chi đặc thù của một số hoạt động y tế - dân số”.

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại điểm d mục 2.1.3

“d) Chi trả công người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi: Mức hỗ trợ bằng 2,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày, 22 ngày/tháng, 08 giờ/ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Trường hợp làm theo giờ thì mức chi trả được tính theo số giờ thực tế thực hiện, cụ thể bằng ((mức chi trả công người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi theo ngày/8 giờ) x nhân số giờ thực tế thực hiện)”.

4. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại điểm b mục 2.1.4

“Chi trả công người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi: Mức hỗ trợ bằng 2,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày, 22 ngày/tháng, 08 giờ/ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Trường hợp làm theo giờ thì mức chi trả được tính theo số giờ thực tế thực hiện, cụ thể bằng ((mức chi trả công người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi theo ngày/8 giờ) x nhân số giờ thực tế thực hiện)”.

5. Sửa đổi mục 2.2.1

“2.2.1. Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ liều theo quy định của hoạt động y tế - dân số:

a) Đối với xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 3.000 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin;

b) Đối với các xã còn lại: 1.500 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin”.

6. Sửa đổi, bổ sung mục 2.2.2

“2.2.2. Chi hỗ trợ cán bộ y tế tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ trong 24 giờ đầu sau sinh tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế; tiêm một trong các loại vắc xin: viêm não Nhật Bản B, tả, thương hàn, sởi-rubella; DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi, vắc xin Uốn ván-bạch hầu (Td) cho trẻ 7 tuổi; cho trẻ tiêm hoặc uống vắc xin trong các chiến dịch tiêm chủng bổ sung theo kế hoạch, chương trình, hướng dẫn hàng năm:

a) Đối với xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 4.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm);

b) Đối với các xã còn lại: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm)”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm c mục 2.3.1

“c) Cấp miễn phí PTTT cho các đối tượng:

Đối tượng được cấp miễn phí PTTT: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ cung cấp PTTT miễn phí có trách nhiệm thống kê, ghi chép đầy đủ danh sách đối tượng theo hướng dẫn của đơn vị chủ trì hoạt động”.

8. Sửa đổi, bổ sung mục 2.6.3

“2.6.3. Về hỗ trợ hoạt động xây dựng lực lượng hiến máu dự bị để xây dựng ngân hàng máu sống: Nội dung và mức chi theo quy định tại Khoản 1.19 Mục 1 Phụ lục này, ngoài ra, còn được hỗ trợ kinh phí lập kế hoạch, chương trình, viết báo cáo: tối đa 500.000 đồng đối với cấp xã, tối đa 1.000.000 đồng đối với cấp Thành phố”.

9. Sửa đổi cụm từ “xã đặc biệt khó khăn”, “xã ĐBKK” thành “xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” tại điểm a mục 1.19.2; tại điểm a mục 1.20.2; tại điểm d mục 2.1.1; tại điểm b, điểm c mục 2.1.2; tại điểm a mục 2.2.1; tại điểm a mục 2.2.2; tại điểm a mục 2.2.3; tại mục 2.2.4; tại mục 2.2.5; tại điểm c mục 2.3.5; tại mục 2.7.3.

**Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục số 6 - Quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động y tế - dân số trên địa bàn sử dụng kinh phí sự nghiệp thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố.**

1. Bãi bỏ các cụm từ liên quan đến cấp huyện như sau:

a) Bãi bỏ cụm từ “từ cấp huyện và tương đương trở xuống” tại điểm c mục 1.18.1.

b) Bãi bỏ cụm từ “từ tuyến huyện trở lên” tại mục 1.21.

c) Bãi bỏ cụm từ “tuyến huyện” tại điểm b mục 2.1.2.

d) Bãi bỏ cụm từ “từ tuyến huyện trở lên” tại điểm e mục 2.3.1.

e) Bãi bỏ từ “huyện” tại mục 2.6.3.

2. Bãi bỏ các cụm từ liên quan đến Kế hoạch hoá gia đình, KHHGĐ như sau:

a) Bãi bỏ cụm từ “Kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ)” tại mục 2.3.1.

b) Bãi bỏ cụm từ “KHHGĐ” tại điểm i mục 2.3.1, tại điểm m mục 2.3.1, tại điểm o mục 2.3.1.

3. Bãi bỏ nội dung liên quan đến chính sách hỗ trợ triệt sản, như sau:

a) Bãi bỏ điểm a mục 2.3.1.

b) Bãi bỏ điểm k mục 2.3.1.

4. Bãi bỏ cụm từ “các trung tâm tư vấn và dịch vụ DS-KHHGĐ” tại điểm n mục 2.3.1.

5. Bãi bỏ cụm từ “thị trấn” tại mục 1.20, tại điểm a mục 1.20.2 và tại mục 2.8.1.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Trường hợp có các quy định của Trung ương hướng dẫn về nội dung, mức chi các hoạt động y tế - dân số hoặc về việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo các quy định của Trung ương.

3. Những nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Phụ lục 06 - Quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động y tế - dân số trên địa bàn sử dụng kinh phí sự nghiệp thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

*Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa-Xã hội của Quốc hội;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Cục PLHSHC và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP; UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phùng Thị Hồng Hà**